

Số: 1235/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực viễn thông và Internet thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ, thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Viễn thông; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; năng lượng nguyên tử; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; khoa học và công nghệ; công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 13/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 60/TTr-SKHHCN ngày 18/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 12 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thông và Internet thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (Có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ 12 quy trình nội bộ của thủ tục hành chính cấp tỉnh (từ thủ tục số 07 đến số 18, lĩnh vực viễn thông và Internet, Phần B, Phụ lục) ban hành kèm theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực: Viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ và hạt nhân; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thực hiện cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Lo*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Cục KSTTHC, Văn phòng chính phủ;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
 - Trung tâm thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, HCC *quen*
- NtkChi.09/2025
S



Nguyễn Thị Loan



Phụ lục I

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số **1135/QĐ-UBND** ngày **13** tháng **9** năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định	Ghi chú
LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET			
1	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 13/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Thời gian giải quyết tại các bước trong quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính là thời gian tối đa được quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC. Các cơ quan, địa phương chủ động rút ngắn thời gian thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải quyết để trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cho cá nhân, tổ chức sớm hơn so với quy định.
2	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.		
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.		
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết		

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định	Ghi chú
	lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.		
6	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.		
7	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		
8	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).		
9	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		
10	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp		

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định	Ghi chú
	trên mạng viễn thông cố định mặt đất).		
11	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.		
12	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		

PHẦN B: QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng 	Công chức được	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc

	chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4	giao xử lý hồ sơ		
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo	Lãnh đạo phòng	2 ngày	2 ngày

	phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	chuyên môn		
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

2. Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc

	- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4			
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyên văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày

	TTHC			
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

3. Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác,	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

	<p>đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	cửa		
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4 	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	0,5 ngày

	cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	chuyên môn	làm việc	làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày

Tổng thời gian giải quyết	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ
----------------------------------	---	---

4. Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc

Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

5. Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				

Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

6. Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				

Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

7. Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc

Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

8. Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa 	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc

	hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4			
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày

Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

9. Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ thành	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

	<p>phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý.</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định.</p>			
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc

4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày

Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

10. Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

	định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định.			
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người	Công chức/viên	0,5 ngày	0,5 ngày

	nộp hồ sơ	chức làm việc tại Bộ phận một cửa	làm việc	làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	10 ngày
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	2 ngày
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày	1 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày	1 ngày
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

11. Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc

Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	2 ngày làm việc	2 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyên văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				

Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	3 ngày làm việc	3 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày làm việc	2 ngày làm việc
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ

12. Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận thu lệ phí; cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do, hướng dẫn, bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Nhận hồ sơ, phân công cho công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: thực hiện tiếp Bước 5 	Công chức được giao xử lý hồ sơ	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc

	- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phòng chuyên môn: Thực hiện tiếp Bước 4			
Bước 4				
4.1	Thẩm định hồ sơ, dự thảo thông báo trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	2 ngày làm việc	2 ngày làm việc
4.2	Xem xét, thông báo yêu cầu, sửa đổi bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.4	Chuyển văn bản thông báo cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
4.5	Gửi thông báo cho người nộp hồ sơ	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Sau khi cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, thực hiện lại quy trình từ Bước 1				
Bước 5	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	3 ngày làm việc	3 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày làm việc	2 ngày làm việc

	TTHC			
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 9	Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử, bản giấy) cho Bộ phận một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Văn thư	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Bước 10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân	Công chức/viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa	1 ngày làm việc	1 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ



Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH
THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số 1235 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).
2	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.
6	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
7	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
8	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).
9	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
10	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).
11	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.
12	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.